

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BV-KD
V/v yêu cầu báo giá Gói thầu mua sắm
VTYT, HCYT và SP bổ sung lần 3.

Hoài Nhơn, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-BV ngày 05/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế và sinh phẩm chẩn đoán in vitro bổ sung lần 3 phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn sử dụng năm 2025 - 2026.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế và sinh phẩm chẩn đoán in vitro bổ sung lần 3 thuộc Dự toán mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế và sinh phẩm chẩn đoán in vitro bổ sung lần 3 phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn sử dụng năm 2025 - 2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bà Nguyễn Thị Hậu Huỳnh, Nhân viên Bộ phận Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.

Điện thoại: 02563.661.639

- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ: **Phòng Văn thư - Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn (2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định)**

Ngoài bì cần ghi rõ: “Chào giá gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế và sinh phẩm chẩn đoán in vitro bổ sung lần 3”, không mở trước 16 giờ 20 phút, ngày 16/6/2025.

- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 16 giờ 00 ngày 06 tháng 6 năm 2025 đến trước 16 giờ 00 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế và sinh phẩm chẩn

đoán in vitro bổ sung lần 3, gồm 33 mặt hàng, cụ thể như sau:

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Băng Cassette sử dụng cho máy hấp plasma	- Mô hình và phạm vi ứng dụng: 150 RFID Cho LK/MJG-150 - Thể tích H ₂ O ₂ cho mỗi viên nang: 3ml - Tải trọng cho mỗi Cassette: Chu trình ngắn: 12 Chu trình tiêu chuẩn: 6 Chu trình nâng cao: 4 - Thành phần: 12 viên nang H ₂ O ₂ độc lập & vỏ nhựa	Hộp	10
2	Băng keo có gạc cố định kim luân	Băng vải không dệt mềm phủ keo Acrylate. Có gạc thấm hút nhỏ che đầu kim luân. - Không chứa thành phần từ gốc cao phân tử - Kích thước: 6cm x 8cm	Miếng	3.100
3	Băng keo chỉ thị cho hấp ướt	Chất liệu là giấy chịu nhiệt, hiển thị nhiệt độ theo từng thang màu sắc khác nhau. Mặt trên có các vạch mực in thay đổi màu sắc khi tiếp xúc với nhiệt độ và hơi nước trong một khoảng thời gian nhất định. Điều kiện điểm cuối: ≥ 10 phút ở 121 độ C và ≥ 2 phút ở 134 độ C. Không để lại vết chất dính trên bề mặt vật liệu sau khi bóc bỏ. Trên cuộn chỉ thị có thông tin: số lô, ngày hết hạn. Kích thước: 18mm x 50m $\pm 2\%$	Cuộn	210
4	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	Polypropylene số 7/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 10mm, 3/8C.	Tép	48
5	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	Chỉ Polypropylene 10/0 đầu kim tròn dài 15cm, 3/8C.	Tép	12
6	Chỉ phẫu thuật tự tiêu sinh học đơn sợi (tan tự nhiên)	Chỉ Chromic Catgut số 1, dài 75cm, kim tròn 1/2c, dài 30mm. Kim thép 302 phủ silicon	Tép	192
7	Chỉ thép Steelex Monofilament	Metric 4, Length 25m. Đóng gói theo cuộn	Cuộn	6
8	Dầu xịt dụng cụ trước khi tiệt trùng	Dầu xịt dụng cụ trước khi tiệt trùng thành phần: dầu paraffinic trắng khoảng 2%, tổng nồng độ butane và propane khoảng 70%, có khả năng thấm thấu trong nước, không gây kích ứng da người bệnh (chai 300ml dạng xịt)	Chai	10
9	Dây truyền quang	Đường kính: 550 μ m, chiều dài: 3m.	Cái	1
10	Dây truyền quang	Đường kính: 200 μ m, chiều dài: 3m.	Cái	1
11	Dụng cụ cố định ống nội khí quản có chống cắn	Chất liệu thân thiện với da (latex free), và miếng dán hydrocolloid có độ pH giống như da, không gây kích ứng. Kích thước trong ID: 5-10mm.	Cái	100

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
12	Dụng cụ khâu sụn chêm tất cả bên trong	Bộ có tay cầm, Chi khâu 2-0 FiberWire® cung cấp khả năng khâu sụn chêm toàn bộ bằng nội soi khớp an toàn, có sẵn ở 4 góc được tối ưu hóa: đường cong lên 24°, đường cong lên 12°, đường cong đảo ngược 12° và thẳng.	Cái	10
13	Dung dịch phun khử khuẩn bề mặt và trang thiết bị	Thành phần: Didecyldimethylamonium chloride 0,05% + Polyhexamethylene biguanide Chlorhydrate 0,06%. Chai 1.000ml.	Chai	30
14	Dung dịch tan gỉ (tẩy màng bám biofilm trên bề mặt kim loại)	Dùng để tẩy bỏ các vết bám bẩn hữu cơ, màng bám biofilm trên dụng cụ y tế bằng thép không gỉ, thủy tinh, croom, đồng và nhôm bao gồm xe đẩy, khay chứa.... Không ăn mòn, không gây hại cho dụng cụ. Chai ≥ 750 ml	Chai	6
15	Dung dịch tan gỉ (Tẩy oxi hóa trên bề mặt kim loại)	Dùng để tẩy rửa, loại bỏ các vết ố, gỉ sắt, các mảng cặn bám lâu ngày hoặc những đốm đen xuất hiện trên dụng cụ y tế như: Panh, kéo, xe đẩy, khay chứa.... Không gây ăn mòn dụng cụ bằng thép không gỉ. Chai ≥ 750 ml	Chai	6
16	Điện cực trung tính dùng 1 lần	Diện tích tiếp xúc hiệu quả: 85 cm ² Vòng đẳng thế: 23 cm ² Chất liệu: Không chứa latex, thân thiện với da, sử dụng hydrogel có độ bám dính cao nhưng dễ tháo gỡ sau phẫu thuật. Phù hợp cho cả người lớn và trẻ em, có thể dán theo nhiều hướng khác nhau Thiết kế mỏng giúp ôm sát bề mặt cơ thể, giảm thiểu mật độ dòng điện cao và hiện tượng nóng cục bộ	Cái	300
17	EasyLyte Na/K/Cl Solutions Pack 800ml	Dùng để định lượng nồng độ Natri (Na+), Kali (K+) và Clorua (Cl-) trong huyết thanh người, huyết tương, máu toàn phần và nước tiểu *Thành phần: - Standard A Solution, 800mL: 140.0mmol/L Na+; 4.0mmol/L K+; 125.0mmol/L Cl- ; Buffer; Preservative; Wetting Agent. - Standard B Solution, 180mL: 35.0mmol/L Na+; 16.0mmol/L K+; 41.0mmol/L Cl- ; Buffer; Preservative; Wetting Agent. - Wash Solution, 80mL, 0.1mol/L Ammonium bifluoride. - Waste Container.	Hộp	36
18	Hóa chất định lượng Cholinesterase SL	Bộ gồm: R1: 2x50ml; R2: 1x20ml R1: Pyrophosphate buffer, pH 7,6 (37°C) 92mmol/l Hexacyanoferrate (III+) 2.5mmol/l R2: Butyrylthiocholine 91 mmol/l REACTION MIXTURE Pyrophosphate buffer, pH 7,6 (37°C) 75.41 mmol/l Hexacyanoferrate (III+) 2.05mmol/l Butyrylthiocholine 14.92 mmol/l	Bộ	3
19	Kim chọc xoang	Kim chọc xoang inox Kích Thước: 10-12cm	Cây	30

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
20	Khung cố định ngoài qua gối	Gồm 6 đỉnh Schanz + 1 khung. Khung gồm hai thanh ren dọc đường kính 8 mm, dài 33 cm, trên mỗi thanh có 6 khối chữ nhật để gắn với đỉnh cố định xương, trong đó khối chữ nhật cuối cùng có ren khớp với thanh ren nên dễ dàng kéo	Bộ	10
21	Môi trường EMB	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri, đường kính 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc.	Đĩa	240
22	Môi trường thạch Nutrient Broth	Thành phần: Yeast extract, Peptone, Sodium chloride Chai 500g	Chai	1
23	Mũi khoan dùng trong nha khoa	Mũi khoan trụ nhọn kích thước từ 10 - 18mm	Mũi	300
24	Mũi khoan tròn	- Mũi khoan tròn phần cổ có kim cương, đầu tròn, dùng cho tay khoan nhanh - Có đường kính từ 0.8mm - 1.8mm - Chiều dài 19mm - Quy cách: Vĩ 5 mũi	Mũi	200
25	Muối Natri Clorid	Dạng tinh khiết	Kg	100
26	Nhộng đặc	- Lực co rất thấp với công nghệ hạt độn nano - Tính ổn định cao và bền màu. - Màu sắc tự nhiên (A3) giống như răng thật - Quy cách: Nhộng 0.25g	Nhộng	500
27	Ống hút rửa tai	Chất liệu bằng nhựa	Cái	3.000
28	Ống nghiệm thủy tinh	Kích thước: 12mm x 70mm Chất liệu: thủy tinh dùng trong y tế.	Cái	200
29	Ống soi mềm	+ Độ phân giải: 160K + Kênh làm việc: 3.6Fr + Trường nhìn: 90° + Đường ngắm: 0° + Vùng khả kiến: 3 - 50 mm + Chiều dài làm việc: 650mm + Độ rộng của ống chèn: 9.2Fr + Chiều rộng tối đa của đầu xa: 9.0Fr + Góc uốn cong: - 270°, + 270°	Cái	10
30	Vaseline	Chất liệu gel trong suốt, không màu, không mùi và không vị, không hòa tan	Lít	5

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
31	Vít chỉ may chóp xoay loại III	Chất liệu neo PLLA tự tiêu hoặc tương đương, đã tiệt trùng, thân vít neo thiết kế hình nón. Kèm chỉ ben polyester số 2, có hoặc không kèm kim. Sử dụng trong phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay khớp vai. Đường kính gồm tối thiểu hai loại 4,5 và 6,5 mm	Cái	30
32	Vít neo may chóp xoay loại VI	Vít chỉ neo khâu chóp xoay chất liệu BioComposite hoặc tương đương. Đường kính 4,75 mm, dài ≥ 19 mm, kèm chỉ khâu có phân biệt màu sắc để quan sát trong kỹ thuật khâu chóp xoay một hàng hoặc hai hàng không thắt nút.	Cái	30
33	Vỏ đỡ niệu quản (loại S)	+ Lỗ kiểm soát áp lực hút: Mở hoặc đóng lỗ hút bên để kiểm soát áp suất trong thận và hút các mảnh sỏi ra ngoài, vỏ ngoài phủ hydrophilic + Một bình lọc được thiết kế để thu các mảnh vỡ và ngăn chặn ống hút bị tắc + Lõi vỏ nong được cấu tạo theo dạng cuộn mang lại tính linh hoạt, chống gấp khúc và chịu lực áp cao + Đầu có thể uốn cong, giúp ống mềm tiếp cận sỏi đài thận dễ hơn + Cấu tạo gồm nòng trong và vỏ ngoài, 1 bình lọc chứa sỏi + Các cỡ: Nòng trong 10Fr, 11Fr, 12Fr vỏ ngoài 12Fr, 13Fr, 14Fr + Chiều dài: 28cm, 35cm, 45cm	Cái	20
Tổng cộng: 33 mặt hàng.				

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BV;
- Trang TTĐT BV;
- Cổng thông tin Bộ Y tế (<https://chaogiatbtyt.moh.gov.vn/>);
- Lưu: VT, KD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Công Định

MẪU BÁO GIÁ

TÊN CÔNG TY:.....

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn

Theo Công văn yêu cầu báo giá số: /BV-KD ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã sản phẩm	Quy cách kỹ thuật/ Đóng gói	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT, đồng)	Thành tiền (đồng)
1									
2									
...									
<i>Tổng cộng:</i>									

Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển đến đơn vị sử dụng.

Báo giá có hiệu lực:..... ngày, kể từ ngày.....

Chúng tôi cam kết: Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, báo giá. Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Điều kiện khác kèm báo giá (nếu có)

....., ngày...tháng...năm.....

Giám đốc hoặc người được ủy quyền
(Ký tên, đóng dấu)